

## MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý CHO NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

### Phần Quyền lợi "chi phí y tế" không bồi thường cho những chi phí sau:

- Chi phí sử dụng dịch vụ y tế hoặc chăm sóc theo yêu cầu của người được bảo hiểm;
- Chi phí điều trị bệnh đã phát sinh trước khi tham gia bảo hiểm hoặc chi phí điều trị bệnh có sẵn hay điều trị các khuyết tật bẩm sinh; thai sản, sinh đẻ, biến chứng thai sản, bệnh được liệt kê trong quy tắc;
- những chi phí đã được Công ty Bảo hiểm khác chi trả hoặc do bên thứ ba chịu trách nhiệm.

### Phần Quyền lợi "hành lý cá nhân" không bồi thường những thiệt hại:

- Mất mát hoặc thiệt hại đối với tài sản đã được bảo hiểm theo bất kỳ hợp đồng bảo hiểm khác hay đã được hãng vận chuyển, khách sạn hay các bên khác bồi hoàn;
- Mất mát hoặc thiệt hại đối với hành lý của người được bảo hiểm đã được gửi đi trước, gửi qua bưu điện hoặc vận chuyển riêng;
- Mất mát hoặc thiệt hại đối với hành lý của người được bảo hiểm để nơi công cộng và thiếu sự trông coi/giám sát;
- Mất mát hoặc thiệt hại đối với hành lý do người được bảo hiểm thiếu cảnh giác, để phòng để bảo vệ cho tài sản đó;
- Mất mát hoặc thiệt hại đối với hàng hóa kinh doanh, mẫu hàng hay bất kỳ trang thiết bị nào khác phục vụ cho mục đích kinh doanh;
- Mất mát hoặc thiệt hại về tiền mặt, tiền giấy, trái phiếu, phiếu mua hàng/ phiếu dự thưởng, con tem, những văn kiện có thể chuyển đổi thành tiền, văn bản, bản thảo, các loại chứng khoán, mất thẻ tín dụng hay chứng minh thư, giấy phép lái xe, máy nhắn tin, điện thoại, các thiết bị viễn thông xách tay, phần mềm và các thiết bị phụ trợ của máy vi tính;
- Vỡ hay tổn thất các bộ phận, các hành lý giòn, dễ vỡ, dễ gãy bao gồm nhưng không giới hạn đồ thủy tinh, đồ sứ, mỹ nghệ, đá quý và đồ khảm đá quý các loại, thực phẩm, kính đeo mắt.



(\*) Thông tin trên chỉ mang tính chất giới thiệu, tóm tắt Bảo hiểm du lịch của PTI

## THỦ TỤC YÊU CẦU TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Trường hợp phát sinh yêu cầu bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc người được ủy quyền của Người được bảo hiểm gửi cho PTI những giấy tờ sau trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc chuyến đi:

- 1) giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm;
- 2) Bản gốc giấy chứng nhận bảo hiểm kèm bản sao Hợp đồng bảo hiểm (nếu có);
- 3) Bản sao Hộ chiếu;
- 4) Bản sao Vé máy bay/thẻ lên máy bay;
- 5) trường hợp tai nạn bổ sung thêm Biên bản tai nạn;
- 6) trường hợp tử vong bổ sung thêm giấy chứng tử và giấy xác nhận quyền thừa kế hợp pháp;
- 7) Các hóa đơn tài chính gốc liên quan đến yêu cầu trả tiền bảo hiểm, báo cáo y tế;
- 8) trường hợp tai nạn dẫn đến thương tật thân thể của người được bảo hiểm hoặc mất hành lý do mất cắp, mất trộm: người được bảo hiểm phải thông báo cho công an và phải có Biên bản tai nạn của cơ quan có thẩm quyền và nêu rõ trách nhiệm pháp lý của bên thứ ba (nếu có) về sự việc đó;
- 9) những rủi ro liên quan đến hãng vận chuyển dẫn đến nhận hành lý chậm, mất hành lý, chuyến đi bị trì hoãn, người được bảo hiểm phải lấy báo cáo hành lý bất thường, văn bản từ hãng vận chuyển xác nhận về thời gian hành lý chậm hoặc xác nhận mất hành lý;
- 10) Các giấy tờ khác theo quy định của PTI.

**lưu ý:** Các chứng từ khiếu nại bằng tiếng nước ngoài khi gửi đến PTI phải được dịch sang tiếng Việt và đảm bảo tính pháp lý. Chi phí dịch chứng từ này do Người được bảo hiểm chịu chi phí.

## CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM DU LỊCH



**Tận hưởng, khám phá thế giới qua những chuyến du lịch là món quà bạn xứng đáng được nhận sau khoảng thời gian làm việc và phấn đấu không ngừng. chúng tôi hiểu rằng, bạn và những người thân yêu có quyền được an tâm tuyệt đối trong mỗi chuyến đi.**

**hãy để chúng tôi chăm lo cho mọi hành trình của bạn!**

## CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

### BẢO HIỂM DU LỊCH TRONG NƯỚC

**Đối tượng bảo hiểm:** những người đi du lịch, tham quan, nghỉ mát, học tập... trong phạm vi lãnh thổ Việt nam, theo các hình thức du lịch:

- tại điểm ;
- tại khách sạn ;
- Hay toàn bộ chuyến hành trình.

**Số tiền bảo hiểm:** từ 01 triệu đồng đến 100 triệu đồng  
tỷ lệ phí bảo hiểm : 0.015% Số tiền bảo hiểm/người/ngày

#### Phạm vi và Quyền lợi bảo hiểm:

- tử vong do tai nạn: Chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm.
- thương tật thân thể do tai nạn :
  - + Số tiền dưới 20 triệu đồng: Chi trả theo tỷ lệ thương tật trong Bảng tỷ lệ
  - + Số tiền trên 20 triệu đồng: Chi trả theo chi phí y tế thực tế nhưng không vượt quá tỷ lệ thương tật trong Bảng tỷ lệ.
- tử vong do ốm đau, bệnh tật bất ngờ: Chi trả 50% số tiền bảo hiểm.

### BẢO HIỂM DU LỊCH NƯỚC NGOÀI

**Đối tượng bảo hiểm:** Là công dân Việt nam du lịch, học tập, công tác tại nước ngoài.

**Số tiền bảo hiểm:** từ 1.000 USD đến 30.000 USD/người/chuyến

**Tỷ lệ phí cơ bản:** 0.015% Số tiền bảo hiểm/người/ngày

#### Phạm vi và Quyền lợi bảo hiểm:

- tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn: Chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm;
- thương tật thân thể do tai nạn, ốm đau: Chi trả chi phí y tế cần thiết và hợp lý do hậu quả của tai nạn, ốm đau thuộc phạm vi bảo hiểm;
- tử vong do ốm đau, bệnh tật: Chi trả chi phí hồi hương; Chi phí chôn cất, hỏa táng tại Việt nam hoặc chi phí vận chuyển xác, tro, hành lý của người được bảo hiểm;
- Mất, thiệt hại hành lý: Hành lý và vật dụng riêng bị mất, thiệt hại thuộc phạm vi bảo hiểm.

### BẢO HIỂM NGƯỜI NƯỚC NGOÀI DU LỊCH VIỆT NAM

**Đối tượng bảo hiểm:** Là những người nước ngoài vào Việt nam du lịch, học tập, công tác trong lãnh thổ Việt nam.

**Số tiền bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm:** tương tự loại hình người Việt nam du lịch nước ngoài.

### BẢO HIỂM DU LỊCH QUỐC TẾ

**Đối tượng bảo hiểm:** Là cá nhân, gia đình người Việt nam, người nước ngoài đang sinh sống tại Việt nam từ 06 tuần tuổi đến 80 tuổi đi học tập, công tác, du lịch, thăm thân nhân tại nước ngoài.

**Số tiền bảo hiểm:** theo chương trình bảo hiểm lựa chọn từ 10.000 USD/EUR đến 100.000 USD.

## BẢNG QUYỀN LỢI VÀ BIỂU PHÍ BẢO HIỂM DU LỊCH QUỐC TẾ

### BẢNG TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: USD

chƯƠNG TRÌNH bảo hiểm	Đồng	bạc	Titan	Vàng	bạch kim	kim cương
Số TIỀN bảo hiểm/NGƯỜI/chuYÊN	10.000	20.000	30.000	50.000	70.000	100.000
<b>A. HỖ TRỢ Y TẾ ở NƯỚC NGOÀI</b>						
<b>1. chi phí y tế</b>						
<b>- Điều trị nội trú</b>						
người được bảo hiểm (từ 65 tuổi trở xuống)	10.000	20.000	30.000	50.000	70.000	100.000
người được bảo hiểm (từ 66 tuổi trở lên)	5.000	10.000	15.000	25.000	35.000	50.000
<b>- Điều trị ngoại trú</b>						
người được bảo hiểm (từ 65 tuổi trở xuống)	500	1.000	1.500	2.000	3.000	4.000
người được bảo hiểm (từ 66 tuổi trở lên)	300	700	1.000	1.500	2.000	3.000
<b>2. Vận chuyển khẩn cấp</b>	10.000	20.000	30.000	50.000	70.000	100.000
<b>3. Đưa thi hài về Việt Nam</b>	10.000	20.000	30.000	50.000	70.000	100.000
<b>4. Đưa thi hài về nước nguyên xứ</b>	1.000	3.000	5.000	10.000	15.000	20.000
<b>5. hỗ trợ y tế toàn cầu và hỗ trợ du lịch (iPA)</b>	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm
<b>6. Thăm viếng tại bệnh viện</b>	1.000	2.000	2.500	3.500	5.000	7.000
<b>7. Thăm viếng để thu xếp việc tang lễ</b>	1.000	2.000	2.500	3.500	5.000	7.000
<b>8. chăm sóc trẻ em</b>	1.000	2.000	2.500	3.500	5.000	7.000
<b>b. HỖ TRỢ TAI NẠN CÁ NHÂN</b>						
<b>9. Tử vong do tai nạn</b>						
người được bảo hiểm (đến hết 65 tuổi)	10.000	20.000	30.000	50.000	70.000	100.000
trẻ em được bảo hiểm (theo Hợp đồng bảo hiểm gia đình)	2.000	5.000	7.500	12.500	17.500	25.000
<b>Thương tật do tai nạn (trả theo tỷ lệ thương tật quy định trong Bảng tỷ lệ bồi thường)</b>						
• người được bảo hiểm (đến hết 65 tuổi)	10.000	20.000	30.000	50.000	70.000	100.000
• trẻ em được bảo hiểm (theo Hợp đồng bảo hiểm gia đình)	2.000	5.000	7.500	12.500	17.500	25.000
<b>c. HỖ TRỢ ĐI IẠI</b>						
<b>10. cắt bớt hay hủy bỏ chuyến đi</b>	Không áp dụng	2.000	3.000	4.000	6.000	9.000
<b>11. hoãn chuyến đi</b>	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	500	1.000	1.000
<b>12. hỗ trợ người đi cùng</b>	1.000	2.000	2.500	3.500	5.000	7.000
<b>13. hành lý cá nhân</b>	300	500	700	1.000	1.500	2.500
<b>14. hành lý bị đến chậm</b>	65	100	125	250	500	700
<b>15. mất giấy tờ thông hành</b>	300	500	700	1.000	2.000	3.000
<b>16. chuyến đi bị trì hoãn</b>	125	500	500	500	500	500

### BIỂU PHÍ

Đơn vị tính: USD

**Đông Nam Á** (Brunei, Cambodia, Indonesia, Laos, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thailand)

Số ngày/chuyến đi	Đồng	bạc	Titan	Vàng	bạch kim	kim cương
	10.000	20.000	30.000	50.000	70.000	100.000
Cho tới 5 ngày	4.5	5	6	7	8	11
Cho tới 8 ngày	6.5	7	8	9	10	13
Cho tới 15 ngày	10	11	12	14	16	22
Cho tới 24 ngày	16	17	18	20	23	31
Cho tới 31 ngày	21	22	23	25	29	36
Cho tới 45 ngày	25	26	29	33	40	51
Cho tới 60 ngày	29	30	38	41	50	65
Cho tới 90 ngày	37	39	50	57	69	93
Cho tới 120 ngày	45	47	63	73	89	120
Cho tới 150 ngày	53	55	75	89	110	148
Cho tới 180 ngày	61	63	88	105	129	176

**châu Á** (ASEAN, Australia, China, Hong Kong, India, Korea, Macau, New Zealand, Taiwan, loại trừ Nhật Bản)

Số ngày/chuyến đi	Đồng	bạc	Titan	Vàng	bạch kim	kim cương
	10.000	20.000	30.000	50.000	70.000	100.000
Cho tới 5 ngày	5.5	6	7	8	10	14
Cho tới 8 ngày	7.5	8	9	10	13	17
Cho tới 15 ngày	12	13	14	16	19	29
Cho tới 24 ngày	18	19	20	24	31	42
Cho tới 31 ngày	22	23	25	27	36	46
Cho tới 45 ngày	26	27	31	36	50	65
Cho tới 60 ngày	29	31	39	43	64	83
Cho tới 90 ngày	38	40	52	58	86	119
Cho tới 120 ngày	46	48	64	75	110	120
Cho tới 150 ngày	54	56	76	89	135	154
Cho tới 180 ngày	62	64	88	105	158	191

**Toàn cầu** (ASEAN, ASIA và các nước còn lại ngoại trừ các nước Afghanistan, CHDC Congo, Iran, Iraq, Liberia, Sudan or Syria)

Số ngày/chuyến đi	Đồng	bạc	Titan	Vàng	bạch kim	kim cương
	10.000	20.000	30.000	50.000	70.000	100.000
Cho tới 5 ngày	6.5	7	8	9	11	15
Cho tới 8 ngày	9	10	11	12	14	19
Cho tới 15 ngày	14	15	16	19	22	35
Cho tới 24 ngày	19	20	22	26	34	48
Cho tới 31 ngày	24	25	27	31	45	57
Cho tới 45 ngày	29	31	35	40	58	77
Cho tới 60 ngày	35	37	44	50	72	97
Cho tới 90 ngày	48	50	61	70	100	110
Cho tới 120 ngày	60	62	77	90	128	141
Cho tới 150 ngày	72	74	93	110	156	181
Cho tới 180 ngày	84	86	108	130	184	221

#### Ghi chú

- biểu phí gia đình:** gấp đôi biểu phí cá nhân (Biểu phí gia đình áp dụng cho gia đình gồm vợ, chồng và một người con hợp pháp dưới 18 tuổi).
- Đối tượng trên 70 tuổi:** Phí cá nhân\* 150%.